

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày 29/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- Các hội thẩm nhân dân: **1, Ông Nguyễn Hữu Hiền**

**2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo Linh** – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  
tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Việt Huân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện  
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:  
39/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số: 44/2021/HSST-QĐ ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thế D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/1975

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 02/9; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị S (đều đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

*Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày  
21/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng,  
trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

\* **Bị hại:** Chị Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/01/2003

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

\* **Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1975 (là bố mẹ đẻ chị Nguyễn Mai )

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*(Tại phiên tòa vắng mặt chị P, anh T, chị T và anh Đ)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 08/2020, Nguyễn Thế D làm thuê ép cọc bê tông cho ông Nguyễn Văn T, D thấy con gái anh T là chị Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/01/2003 xinh xắn nên D thích và có ham muốn quan hệ tình dục với chị P, nhưng chưa có cơ hội để thực hiện. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/3/2021 do không có việc làm, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát 17B3-\*\*\*\*\* từ nhà đến nhà anh T để xin việc, trên đường đi đến khu vực cầu Đ, xã Đ, D vào một quán tạp hóa cạnh đường mua một lon bia cầm trên tay vừa đi vừa uống. Khoảng 13 giờ cùng ngày D đến nhà anh T, thấy cổng, cửa mở D đi vào trong nhà anh T gọi nhưng không thấy ai trả lời. D đi lên tầng 2, khi đến khu vực giữa cầu thang thì thấy chị P đi xuống. D hỏi “Bố, mẹ cháu đâu”, thấy quen mặt chị P trả lời: “Bố cháu vừa đi làm, mẹ cháu về quê chăm bà”. Thấy bố, mẹ chị P không ở nhà, D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị P. Từ ý định đó, D giả bộ có vật gì bay vào mắt và nhờ chị P khêu ra hộ, chị P tưởng thật ra ngoài sân lấy một cọng cỏ vào khêu mắt cho D. Trong khi chị P ra ngoài thì D ở trong nhà quan sát xem còn ai trong nhà không và thấy tầng 1 nhà chị P có một phòng ngủ, D chủ ý lừa chị P vào phòng ngủ để không chế quan hệ tình dục. Sau khi chị P lấy được cọng cỏ mang vào thì D đi vào phòng ngủ nhà chị P bật điện và bảo chị P vào trong phòng khêu mắt. Khi chị P đi vào trong phòng thì D ra đóng cửa lại, chị P nghi ngờ D có ý đồ xấu nên mở cửa ra, D lại ra đóng cửa phòng lại và bảo: “Đóng lại cho khỏi gió”. Sau đó D ngồi xuống giường bảo chị P khêu mắt, chị P tiến đến đứng đối diện với D dùng cọng cỏ khêu mắt cho D. Ngay lúc đó, D vòng 2 tay ra phía sau người chị P ôm chặt chị P vào lòng và vật chị P nằm ngửa xuống giường còn D nằm úp lên người chị P. D dùng hai tay ghì hai tay chị P và dùng hai chân ghì hai chân chị P xuống giường, dùng miệng hôn nhiều lần lên má bên phải chị P, đồng thời bỏ tay phải đang nắm, giữ tay trái chị P ra sờ, xoa hai bên ngực chị P ngoài áo và luồn tay xuống dưới sờ, xoa bộ phận sinh dục của chị P ngoài quần. Chị P vùng vẫy chống cự quyết liệt, dùng miệng cắn nhiều nhát vào người D và luồn tay trái xuống dưới bóp mạnh vào bộ phận sinh dục của D đang cương cứng làm D đau quá bỏ tay chị P ra, chị P dùng hai chân đạp mạnh vào người D ngã xuống nền

nhà rồi chạy thoát ra ngoài xuống bếp cầm 1 con dao phay lên giơ về phía D nói: “Ông cút ngay không tôi đâm”. Thấy chị P chống trả quyết liệt và sợ bị phát hiện, D ra ngoài lấy xe mô tô đi về. Chị P sau khi bị D hiếp dâm không thành hoảng sợ gọi điện cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị T nói lại nội dung, bà T gọi cho chồng về cùng nhau xuống nhà D để làm rõ sự việc. Trên đường đi ông T và bà T thấy D đang rửa vết thương do chị P cắn ở ngực và bả vai dưới nương nước Trạm bơm xã P, huyện Đông Hưng. Chị T hỏi: “Có phải D không”, thấy bị phát hiện D lấy xe mô tô bỏ chạy, trong khi bỏ chạy D bị ngã bầm tím vùng mắt và xây sát vùng má bên trái, vợ chồng ông T không đuổi nữa quay về đưa chị P đến Công an huyện Đông Hưng trình báo toàn bộ sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 80/TD ngày 24/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Toàn bộ bên ngoài cơ thể chị Nguyễn Mai P không phát hiện thấy dấu vết gì; màng trinh hồng hào, lỗ màng trinh nhỏ, đường kính xấp xỉ 1 cm, không bầm tím, không tụ máu, không thấy vết rách; trên tiêu bản không thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch âm đạo; chị P hiện tại không có thai”*.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại giai đoạn điều tra chị P có lời khai và đơn trình bày không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 01/6/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế D đủ yếu tố cấu thành tội: *“Hiếp dâm”* theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và không áp D hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Mai P không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

\* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thế D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị cáo D của Cơ quan Cảnh sát điều tra lập hồi 17 giờ ngày 18/3/2021: “Tại vùng ngực trái sát nách có dấu vết sây sát da rỉ máu kích thước (4x2)cm; mặt ngoài cánh tay trái cách mỏm vai trái 10 cm có vết xây sát da rỉ máu kích thước (4x3)cm; tại má bên trái cách mép trái 2 cm có vết rách da rỉ máu kích thước (0,2x3)cm; tại vùng mắt trái có vết bầm tím kích thước (2,5x3)cm” (Bút lục số 58); Lời khai của người bị hại chị Nguyễn Mai P, khai phù hợp với lời khai của bị cáo D. (Bút lục số 86 đến 90); Lời khai của người làm chứng bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn T (Bút lục số 91-96) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

**[2.1]** Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2021, tại phòng ngủ tầng 1 nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thế D có hành vi dùng vũ lực khống chế hiếp dâm chị Nguyễn Mai P con gái ông Thái. Do chị P chống trả quyết liệt nên D chưa giao cấu được với chị P. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế D đã phạm vào tội: “*Hiếp dâm*”, quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

**“Điều 141. Tội hiếp dâm**

*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi D tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- a) Có tổ chức;*
- b) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;*
- c) Nhiều người hiếp một người;*

- d) Phạm tội 02 lần trở lên;
- đ) Đối với 02 người trở lên;
- e) Có tính chất loạn luân;
- g) Làm nạn nhân có thai;
- h) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- i) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- c) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

**[2.2]** Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã hoàn thành về hành vi tuy nhiên chưa đạt được mục đích là giao cấu và quan hệ tình dục với bị hại nên áp D Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về hành vi phạm tội chưa đạt đối với bị cáo Nguyễn Thế D. Ngoài ra hành của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, gây lo lắng cho các gia đình có các cháu nhỏ, ảnh hưởng đến đạo đức của dân tộc, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Vì vậy cần áp D hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

**[2.3]** Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Thế D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**[2.4]** Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 146 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

*nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Thế D, tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do nên không áp D hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Mai P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế D phải bồi thường nên cần được chấp nhận.

**[4] Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 17B3-\*\*\*\*\* đăng ký mang tên Nguyễn Thế D, sinh năm 1999 con trai bị cáo D, khi D lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội anh Dương không biết, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Dương là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với 01 cọng cỏ chị P lấy khêu mắt cho D; quần lý của D 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay không còn giá trị sử D, bị cáo không đề nghị xin lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 02/6/2021 cần tịch thu, tiêu hủy.

**[4] Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Thế D, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội: “*Hiếp dâm*”.

**2. Áp dụng điều luật và hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D: **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù giam**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/3/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế D.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận việc chị Nguyễn Mai P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế D phải bồi thường gì.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cọng cỏ; 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 02/6/2021 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1999; trú tại: Thôn K, xã P, huyện Đông Hưng, Thái Bình chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 17B3-\*\*\*\*\* đăng ký mang tên Nguyễn Thế Đ.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Bị cáo Nguyễn Thế D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2021). Đối với bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Hoàng Văn Thành**